

وَإِنْ يَمَسُّكَ اللَّهُ بِضُرٍّ فَلَا كَاشِفَ لَهُ إِلَّا هُوَ وَإِنْ يُرِدْكَ
 بِخَيْرٍ فَلَا رَادَّ لِفَضْلِهِ يُصِيبُ بِهِ مَنْ يَشَاءُ مِنْ عِبَادِهِ
 وَهُوَ الْغَفُورُ الرَّحِيمُ ﴿١٠٧﴾ قُلْ يَا أَيُّهَا النَّاسُ قَدْ جَاءَكُمْ الْحَقُّ
 مِنْ رَبِّكُمْ فَمَنْ اهْتَدَىٰ فَإِنَّمَا يَهْتَدِي لِنَفْسِهِ وَمَنْ ضَلَّ
 فَإِنَّمَا يَضِلُّ عَلَيْهَا وَمَا أَنَا عَلَيْكُمْ بِوَكِيلٍ ﴿١٠٨﴾ وَاتَّبِعْ مَا يُوحَىٰ
 إِلَيْكَ وَأَصْبِرْ حَتَّىٰ يَخْرُجَ اللَّهُ مِنْكُمْ اللَّهُ وَهُوَ خَيْرُ الْحَاكِمِينَ ﴿١٠٩﴾

سورة هود

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

الرَّكِبِ أَحْكَمَتْ أَيْتُهُ وَثُمَّ فَصَّلَتْ مِنْ لَدُنْ حَكِيمٍ خَبِيرٍ ﴿١﴾
 أَلَّا تَعْبُدُوا إِلَّا اللَّهَ إِنِّي لَكُمْ مِنْهُ نَذِيرٌ وَبَشِيرٌ ﴿٢﴾ وَأَنْ أَسْتَغْفِرُوا
 رَبَّكُمْ ثُمَّ تَوَبُوا إِلَيْهِ يُمَتِّعْكُمْ مَتَاعًا حَسَنًا إِلَىٰ أَجَلٍ مُسَمًّى وَيُؤْتِ
 كُلَّ ذِي فَضْلٍ فَضْلَهُ وَإِنْ تَوَلَّوْا فَإِنِّي أَخَافُ عَلَيْكُمْ عَذَابَ يَوْمٍ
 كَبِيرٍ ﴿٣﴾ إِلَى اللَّهِ مَرْجِعُكُمْ وَهُوَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٤﴾ أَلَا إِنَّهُمْ
 يَتَّبِعُونَ صُدُورَهُمْ لِيَسْتَخْفُوا مِنْهُ أَلَا حِينَ يَسْتَغْشُونَ ثِيَابَهُمْ
 يَعْلَمُ مَا يُسِرُّونَ وَمَا يُعْلِنُونَ إِنَّهُ وَعَلِيمٌ بِذَاتِ الصُّدُورِ ﴿٥﴾

107.- Và nếu Allah làm cho Người đau ốm thì duy chỉ Ngài chữa lành nó đặng; và nếu Ngài ban điều tốt nào cho Người thì không ai có thể giữ thiên lộc của Ngài lại đặng. Ngài ban nó cho người nào Ngài muốn trong số bầy tôi của Ngài. Và Ngài Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

108.- Hãy bảo (người dân): “Hỡi nhân loại! Bây giờ Chân lý từ *Rabb* của các người đã đến với các người. Do đó, ai theo Chính đạo thì việc theo đó chỉ có lợi cho bản thân mình; còn ai đi lạc thì việc lạc đó chỉ bất lợi cho bản thân mình. Ta không là người thọ lãnh (trách nhiệm) cho các người.”

109.- Và hãy tuân theo những điều đã được mặc khải cho Người và hãy kiên nhẫn chịu đựng cho đến khi Allah phán xử. Bởi vì Ngài là Đấng Xét xử Ưu việt.

HŪD (Nabi Hūd)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- *Alif. Lām. Rā.* (Đây là) một Kinh Sách gồm những Câu cơ bản có ý nghĩa rõ ràng tiếp đó được giải thích chi tiết bởi Đấng Sáng suốt, Đấng Hằng Quen thuộc (với mọi việc).

2.- (Kinh Sách này dạy) các người không được thờ phụng ai ngoài Allah cả. Quả thật, Ta (Muhammad) được Ngài (Allah) cử phái đến với các người như một người Báo trước và người mang Tin mừng.

3.- Và hãy cầu xin *Rabb* (Allah) của các người tha thứ và quay về sám hối với Ngài để may ra Ngài cho các người hưởng thụ một đời sống vui tươi cho đến hết tuổi thọ đã được qui định cho các người và Ngài sẽ ban thiên lộc của Ngài cho tất cả các người hưởng thiên-lộc. Nhưng nếu các người quay bỏ đi thì chắc chắn Ta sẽ giùm cho các người về sự trừng phạt vào Ngày (Phán xử) vĩ đại.

4.- (Bởi vì) các người sẽ trở về gặp Ngài trở lại và Ngài sẽ toàn quyền định-đoạt về tất cả mọi việc.

5.- Nhưng này! Họ khép kín cõi lòng của họ để mong lẩn trốn khỏi Ngài. Nhưng không! Dầu họ có lấy áo quần che kín thân mình của họ lại thì Ngài vẫn biết điều họ giấu giếm và điều họ phơi bày. Chắc chắn Ngài biết hết những điều thầm kín nhất trong lòng họ.

* وَمَا مِنْ دَابَّةٍ فِي الْأَرْضِ إِلَّا عَلَى اللَّهِ رِزْقُهَا وَيَعْلَمُ
 مُسْتَقَرَّهَا وَمُسْتَوْدَعَهَا كُلٌّ فِي كِتَابٍ مُبِينٍ ﴿٦﴾ وَهُوَ
 الَّذِي خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ فِي سِتَّةِ أَيَّامٍ وَكَانَ
 عَرْشُهُ عَلَى الْمَاءِ لِيَبْلُوكُمْ أَيُّكُمْ أَحْسَنُ عَمَلًا وَلَئِنْ
 قُلْتُمْ إِنَّكُمْ مَبْعُوثُونَ مِنْ بَعْدِ الْمَوْتِ لَيَقُولَنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا
 إِنْ هَذَا إِلَّا إِسْحَرُ مُبِينٌ ﴿٧﴾ وَلَئِنْ أَخَّرْنَا عَنْهُمْ الْعَذَابَ إِلَى
 أُمَّةٍ مَعْدُودَةٍ لَيَقُولُنَّ مَا يَحْبِسُهُ وَالْأَيُّومَ يَأْتِيهِمْ لَيْسَ
 مَصْرُوفًا عَنْهُمْ وَحَاقَ بِهِمْ مَا كَانُوا بِهِ يَسْتَهْزِئُونَ
 ﴿٨﴾ وَلَئِنْ أَذَقْنَا الْإِنْسَانَ مِنَّا رَحْمَةً ثُمَّ نَزَعْنَا مِنْهُ إِنَّهُ
 لَيَكْفُرُ كَفُورٌ ﴿٩﴾ وَلَئِنْ أَذَقْنَاهُ نِعْمَاءَ بَعْدَ ضِرَاءٍ
 مَسَّتْهُ لَيَقُولَنَّ ذَهَبَ السَّيِّئَاتُ عَنِّي إِنَّهُ لَفَرِحٌ فَخُورٌ
 ﴿١٠﴾ إِلَّا الَّذِينَ صَبَرُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ أُولَئِكَ لَهُمْ
 مَغْفِرَةٌ وَأَجْرٌ كَبِيرٌ ﴿١١﴾ فَلَعَلَّكَ تَارِكٌ بَعْضَ مَا يُوحَىٰ إِلَيْكَ
 وَضَائِقٌ بِهِ صَدْرُكَ أَنْ يَقُولُوا لَوْلَا أَنْزَلَ عَلَيْهِ كِتَابًا وَجَاءَ
 مَعَهُ مَلَكَ إِنَّمَا أَنْتَ نَذِيرٌ وَاللَّهُ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ وَكِيلٌ ﴿١٢﴾

6.- Và không một sinh vật nào sống trên trái đất mà nguồn lương thực lại không do Allah cung cấp. Ngài biết nơi sống và nơi tạm ngụ của nó. Tất cả đều được ghi chép trong một quyển sổ (Định mệnh) rõ ràng.

7.- Và Ngài (Allah) là Đấng đã tạo hóa các tầng trời và trái đất trong sáu Ngày và Ngai Vương ('*Arsh*) của Ngài nằm bên trên (mặt) nước để Ngài có thể thử thách các người xem ai trong các người là người tốt nhất trong việc làm (của mình). Và nếu Người (Muhammad) có bảo họ: "Chắc chắn các người sẽ được phục sinh trở lại sau khi chết," thì chắc chắn những kẻ không có đức tin sẽ đáp, "Điều này rõ ràng chỉ là một trò ảo thuật công khai (chứ làm sao có đấng!)"

8.- Và nếu TA cho dời việc trừng phạt họ đến một thời hạn qui định thì chắc chắn họ sẽ nói, "Lý do gì giữ nó lại?" Ô này! Ngày mà hình phạt sẽ xảy đến cho họ, nhất định họ sẽ không thoát khỏi tai họa và sẽ bị bao vây bởi những điều mà họ đã từng chế giễu!

9.- Và nếu TA đích thân cho con người nếm mùi Khoan dung rồi tước mất nó khỏi y thì chắc chắn y sẽ thất vọng và phụ ơn.

10.- Và nếu TA cho y nếm (hưởng) ân huệ sau khi đã chịu tai họa thì y sẽ nói: "Mọi điều xui xẻo đã đi mất rồi." Chắc chắn y sẽ vui mừng và tự đắc.

11.- Ngược lại, những ai tỏ lòng kiên-nhẫn và làm việc thiện thì sẽ không thế. Họ là những người sẽ được tha thứ và sẽ được ân-thưởng rất lớn.

12.- Có thể Người (*Nabi*) xuôi lòng mà bỏ mất một phần của những điều đã được mặc khải cho Người và lòng của Người se lại vì lời chúng nói, "Tại sao không có một kho tàng nào được ban xuống cho y và tại sao không có một Thiên thần nào được cử xuống cùng với y?" Thật ra, Người chỉ là một người Báo-trước trong lúc Allah là Đấng Thọ-lãnh sắp đặt tất cả mọi việc.

أَمْ يَقُولُونَ افْتَرَاهُ قُلْ فَأْتُوا بِعَشْرِ سُورٍ مِّثْلِهِ مُفْتَرِيَاتٍ
 وَادْعُوا مَنْ اسْتَطَعْتُمْ مِنْ دُونِ اللَّهِ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿١٣﴾
 فَإِلَّا يَسْتَجِيبُوا لَكُمْ فَاعْلَمُوا أَنَّمَا أُنزِلَ بِعِلْمِ اللَّهِ وَأَنْ
 لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ فَهَلْ أَنْتُمْ مُسْلِمُونَ ﴿١٤﴾ مَنْ كَانَ يُرِيدُ الْحَيَاةَ
 الدُّنْيَا وَزِينَتَهَا نُوفِّ إِلَيْهِمْ أَعْمَالَهُمْ فِيهَا وَهُمْ فِيهَا
 لَا يُبْخَسُونَ ﴿١٥﴾ أُولَئِكَ الَّذِينَ لَيْسَ لَهُمْ فِي الْآخِرَةِ إِلَّا
 النَّارُ وَحَبِطَ مَا صَنَعُوا فِيهَا وَبِطُلُّ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١٦﴾
 أَفَمَنْ كَانَ عَلَىٰ بَيِّنَةٍ مِنْ رَبِّهِ وَيَتْلُوهُ شَاهِدٌ مِنْهُ وَمِنْ قَبْلِهِ
 كُتِبَ مُوسَىٰ إِمَامًا وَرَحْمَةً أُولَئِكَ يُؤْمِنُونَ بِهِ وَمَنْ يَكْفُرْ
 بِهِ مِنَ الْأَحْزَابِ فَالنَّارُ مَوْعِدُهُ فَلَا تَكُ فِي مَرِيَةٍ مِنْهُ إِنَّهُ
 الْحَقُّ مِنْ رَبِّكَ وَلَكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ لَا يُؤْمِنُونَ ﴿١٧﴾ وَمَنْ
 أَظْلَمُ مِمَّنِ افْتَرَىٰ عَلَى اللَّهِ كَذِبًا أُولَئِكَ يُعْرَضُونَ عَلَىٰ
 رَبِّهِمْ وَيَقُولُ الْأَشْهَادُ هَؤُلَاءِ الَّذِينَ كَذَبُوا عَلَىٰ رَبِّهِمْ
 أَلَا لَعْنَةُ اللَّهِ عَلَى الظَّالِمِينَ ﴿١٨﴾ الَّذِينَ يَصُدُّونَ عَنْ سَبِيلِ
 اللَّهِ وَيَبْغُونَهَا عِوَجًا وَهُمْ بِالْآخِرَةِ هُمْ كَافِرُونَ ﴿١٩﴾

13.- Hoặc chúng cũng có thể nói, “Y đã bịa đặt ra nó (*Qur’ān*).” Hãy bảo (chúng): “VẬY các người hãy mang đến mười chương giống y như của nó, và nếu được, hãy gọi bất cứ ai ngoài Allah đến giúp, nếu các người nói đúng sự thật!”

14.- Bởi thế, nếu chúng (các thần linh) không đáp ứng lời cầu khẩn của các người thì nên biết nó (*Qur’ān*) được ban xuống (đầy-đủ) từ Kiến-thức của Allah và rằng không có Thượng Đế nào khác duy chỉ Ngài (là Thượng Đế). Thế tại sao các người không chịu thần phục (Allah và thành người Muslim?)

15.- Ai muốn đời sống trần tục này với vẻ hào nhoáng của nó, thì TA sẽ trả đầy đủ phần công lao của họ nơi đó và họ sẽ không bị cắt giảm một tí nào nơi đó.

16.- Họ là những kẻ sẽ không hưởng được gì ở Đời sau ngoài món Lửa (của Hỏa ngục); (lúc đó họ sẽ nhận thấy) công trình của họ nơi (trần gian) sẽ tiêu tan và công việc mà họ đã từng làm nơi đó sẽ trở thành vô nghĩa.

17.- Thế ai giống với người đã từng dựa vào một bằng chứng rõ rệt từ *Rabb* (Allah) của y và được một nhân chứng do Ngài cử đến đọc nó (*Qur’ān*) (cho y) và trước y đã có Kinh sách của Mūsa làm một Chỉ hướng và một Hồng ân? Họ (Muslim) là những người tin nơi nó. Còn người nào thuộc các giáo phái không tin nơi nó thì Lửa (của Hỏa ngục) sẽ là nơi hứa hẹn của y. Bởi thế, Người (Nabi) chớ sinh nghi về nó (*Qur’ān*) bởi vì quả thật nó là Chân lý do *Rabb* của Người ban xuống nhưng đa số nhân loại không tin.

18.- Và còn ai sai phạm hơn kẻ đã đặt điều nói dối rồi đổ thừa cho Allah! Họ sẽ được mời đến trình diện trước *Rabb* của họ và các nhân chứng sẽ bảo: “Đây là những kẻ đã nói dối rồi đổ thừa cho Allah.” Ô này! Chắc chắn Allah nguyên rửa những kẻ làm điều sai quấy:

19.- Những ai đã cản trở (người khác) không cho theo Con đường của Allah và còn tìm cách bẻ cong nó và phủ nhận Đời sau.

أُولَئِكَ لَمْ يَكُونُوا مُعْجِزِينَ فِي الْأَرْضِ وَمَا كَانَ لَهُمْ مِنْ دُونِ
 اللَّهِ مِنْ أَوْلِيَاءَ يُضَعِفُ لَهُمْ الْعَذَابُ مَا كَانُوا يَسْتَطِيعُونَ
 السَّمْعَ وَمَا كَانُوا يُبْصِرُونَ ﴿٢٠﴾ أُولَئِكَ الَّذِينَ خَسِرُوا
 أَنْفُسَهُمْ وَضَلَّ عَنْهُمْ مَا كَانُوا يَفْتَرُونَ ﴿٢١﴾ لَأَجْرَمَ أَنَّهُمْ
 فِي الْآخِرَةِ هُمْ الْأَخْسَرُونَ ﴿٢٢﴾ إِنَّ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا
 الصَّالِحَاتِ وَأَخْبَتُوا إِلَىٰ رَبِّهِمْ أُولَئِكَ أَصْحَابُ الْجَنَّةِ
 هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿٢٣﴾ *مَثَلُ الْفَرِيقَيْنِ كَالْأَعْمَىٰ وَالْأَصْمَىٰ
 وَالْبَصِيرِ وَالسَّمِيعِ هَلْ يَسْتَوِيَانِ مَثَلًا أَفَلَا تَذَكَّرُونَ
 ﴿٢٤﴾ وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا نُوحًا إِلَىٰ قَوْمِهِ ءَاتِي لَكُمْ نَذِيرٌ مُّبِينٌ ﴿٢٥﴾
 أَنْ لَا تَعْبُدُوا إِلَّا اللَّهَ إِنِّي أَخَافُ عَلَيْكُمْ عَذَابَ يَوْمِ الْيَوْمِ ﴿٢٦﴾
 فَقَالَ الْمَلَأُ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ قَوْمِهِ مَا نَرَاكَ إِلَّا بَشَرًا مِثْلَنَا
 وَمَا نَرَاكَ إِلَّا تَبَعَكَ إِلَّا الَّذِينَ هُمْ أَرَادُوا بُادِي الرَّأْيِ
 وَمَا نَرَىٰ لَكُمْ عَلَيْنَا مِنْ فَضْلٍ بَلْ نَظُنُّكُمْ كَاذِبِينَ ﴿٢٧﴾
 قَالَ يَقَوْمِ أَرَأَيْتُمْ إِنْ كُنْتُ عَلَىٰ بَيِّنَةٍ مِنْ رَبِّي وَءَاتَنِي رَحْمَةً مِنْ
 عِنْدِهِ فَعَمِيَّتْ عَلَيْكُمْ أَنْزِلُكُمْ هَا وَانْتُمْ لَهَا كَاِرِهُونَ ﴿٢٨﴾

20.- Họ sẽ không chạy trốn được bất cứ nơi nào trên trái đất và sẽ không được ai che chở hầu thoát khỏi (hình phạt của) Allah. Họ sẽ bị trừng phạt gấp đôi. Họ sẽ không thể nghe cũng sẽ không thấy được (Chân lý).

21.- Họ là những kẻ đã đánh mất linh hồn của mình và những điều (vẽ vời) mà họ đã từng bịa đặt sẽ bỏ đi biệt dạng.

22.- Không một chút nghi ngờ nào, họ là những kẻ sẽ mất mát nhất ở Đời sau.

23.- Quả thật, những ai có đức tin và làm việc thiện và hạ mình khiêm tốn trước Allah thì sẽ là những người Bạn của Thiên đàng nơi mà họ sẽ vào đó ở đời đời.

24.- Hình ảnh về hai loại người này có thể so sánh với một bên gồm người mù và người điếc và bên kia gồm người thấy và người nghe được. Họ bằng nhau chăng khi mang ra so sánh? Thế các người không lưu ý (về điều đó hay sao?)

25.- Và chắc chắn TA đã cử Nūh (Noah) đến cho người dân của Người. (Người bảo họ): “Ta là một người Báo-trước (được phái) đến với các người.

26.- (Ta báo cho biết), Các người chỉ nên thờ phụng riêng Allah thôi bởi vì Ta sợ giùm cho các người về sự Trừng Phạt vào một Ngày đau đớn.”

27.- Nhưng các vị cầm-đầu trong đám người dân của Người đáp: “Bọn ta thấy Người chỉ là một người phạm như bọn ta và bọn ta cũng nhận thấy chỉ những kẻ tội tệ nhất trong bọn ta mới mù quáng theo Người và bọn người chẳng có gì tội hơn bọn ta cả. Không, bọn ta nghĩ, bọn người là những kẻ nói dối.”

28.- (Nūh) bảo: “Hỡi dân ta! Há các người có nhận thấy rằng nếu ta đã dựa vào một bằng chứng rõ rệt từ *Rabb* của ta và được Ngài ban cho hồng ân nhưng các người không nhìn thấy nó (hồng ân) thì có thể nào bọn ta bắt ép các người chấp nhận nó trong lúc các người không thích?

وَيَقَوْمٍ لَا اسْتَدْلُكُمْ عَلَيْهِ مَا لِإِنِ اجْرَىٰ إِلَّا عَلَى اللَّهِ وَمَا أَنَا
 بِطَارِدِ الَّذِينَ ءَامَنُوا إِنَّهُمْ مُلَقَوْنَ بِهِمْ وَلَكِنِّي أَرَىٰكُمْ قَوْمًا
 تَجْهَلُونَ ﴿٢٩﴾ وَيَقَوْمٍ مَنْ يَنْصُرُنِي مِنَ اللَّهِ إِنْ طَرَدْتُهُمْ أَفَلَا
 تَذَكَّرُونَ ﴿٣٠﴾ وَلَا أَقُولُ لَكُمْ عِنْدِي خَزَائِنُ اللَّهِ وَلَا
 أَعْلَمُ الْغَيْبَ وَلَا أَقُولُ إِنِّي مَلَكٌ وَلَا أَقُولُ لِلَّذِينَ تَزْدَرِي
 أَعْيُنُكُمْ لَنْ يُؤْتِيَهُمُ اللَّهُ خَيْرًا اللَّهُ أَعْلَمُ بِمَا فِي أَنْفُسِهِمْ إِنِّي
 إِذًا لَمِنَ الظَّالِمِينَ ﴿٣١﴾ قَالُوا يَنْوُحُ قَدْ جَدَلْتَنَا فَا كَثُرَتْ جِدَالُنَا
 فَأَتِنَا بِمَا تَعِدُنَا إِنْ كُنْتَ مِنَ الصَّادِقِينَ ﴿٣٢﴾ قَالَ إِنَّمَا
 يَأْتِيَكُمْ بِهِ اللَّهُ إِنْ شَاءَ وَمَا أَنْتُمْ بِمُعْجِزِينَ ﴿٣٣﴾ وَلَا يَنْفَعُكُمْ
 نُصْحِي إِنْ أَرَدْتُ أَنْ أَنْصَحَ لَكُمْ إِنْ كَانَ اللَّهُ يُرِيدُ أَنْ
 يُغْوِيَكُمْ هُوَ رَبُّكُمْ وَإِلَيْهِ تُرْجَعُونَ ﴿٣٤﴾ أَمْ يَقُولُونَ افْتَرَاهُ
 قُلْ إِنْ افْتَرَيْتُهُ وَفَعَلِىَ إِجْرَامِي وَأَنَا بَرِيءٌ مِمَّا يَجْرُمُونَ
 ﴿٣٥﴾ وَأَوْحَىٰ إِلَىٰ نُوحٍ أَنَّهُ لَنْ يُؤْمِنَ مِنْ قَوْمِكَ إِلَّا مَنْ قَدَّ ءَامَنَ
 فَلَا تَبْتَئِسْ بِمَا كَانُوا يَفْعَلُونَ ﴿٣٦﴾ وَأَصْنَعِ الْفُلَكَ بِأَعْيُنِنَا
 وَوَحَيْنَا وَلَا تَخْطِبْنِي فِي الَّذِينَ ظَلَمُوا إِنَّهُمْ مُّغْرَقُونَ ﴿٣٧﴾

29.- “Và hỏi dân ta! Ta không đòi hỏi tài sản của các người về việc (truyền giáo) này. Phần thưởng của ta chỉ do Allah ban cấp và ta không thể xua đuổi những người có đức tin đi nơi khác bởi vì quả thật họ sẽ trở về gặp *Rabb* của họ lại. Ngược lại, ta thấy các người mới thực sự là một đám người ngu muội!

30.- “Và hỏi dân ta! Ai sẽ giúp ta tránh được (hình phạt của) Allah nếu ta xua đuổi họ? Thế các người không lưu ý đến điều đó hay sao?”

31.- “Và ta đã không bảo các người rằng ta có được các kho tàng của Allah; và ta cũng không biết được điều vô hình; và ta đã không bảo mình là một Thiên thần; và ta đã không nói về những ai mà cặp mắt các người đã khinh rẽ, rằng Allah sẽ không bao giờ ban một điều tốt nào cho họ. Allah biết rõ nhất điều nằm trong lòng của họ. Nếu ta đã thực sự tuyên bố các điều đó thì quả thật ta là một kẻ làm điều sai quấy.”

32.- (Người dân) đáp: “Này hỏi Nūh! Người đã tranh luận với bọn ta khá nhiều. Nào, hãy mang điều (hình phạt) mà người dùng để hăm dọa bọn ta đến cho bọn ta thấy nếu người là một người nói thật.”

33.- (Nūh) bảo: “Chỉ Allah mang nó (hình phạt) đến cho các người thôi, nếu Ngài muốn và (lúc đó) các người sẽ không tài nào chạy thoát được!

34.- “Và nếu ta muốn khuyên bảo các người điều tốt lành thì nó chẳng giúp ích gì cho các người một khi Allah muốn bỏ mặc các người lạc lối. Ngài là *Rabb* của các người và các người sẽ được đưa về gặp Ngài trở lại (ở Đời sau).”

35.- Hoặc họ (người Quraish) cũng có thể nói: “Y (Muhammad) đã bịa đặt ra nó (*Qur'ān*).” Hãy bảo họ: “Nếu ta đã bịa đặt nó thì ta sẽ chịu tội về việc đó và ta vô can về những điều tội lỗi mà các người đã phạm.”

36.- Và Nūh nhận được Lời Mặc Khải (của Allah): “Không ai trong đám người dân của Người sẽ tin tưởng ngoại trừ những người đã có đức tin chắc chắn. Vậy chớ buồn rầu về những điều chúng đã từng làm.

37.- “Và hãy đóng một chiếc tàu dưới mắt quan-sát của TA và tuân theo điều mặc khải của TA và chớ khiêu nại với TA giùm cho những kẻ làm điều sai quấy. Chắc chắn chúng sẽ bị nhận chết dưới nước (lụt).”

وَيَصْنَعُ الْفُلْكَ وَكُلَّمَا مَرَّ عَلَيْهِ مَلَأُ مِنْ قَوْمِهِ سَخِرُوا مِنْهُ
 قَالَ إِنْ تَسْخَرُوا مِنِّي فَإِنَّا نَسْخَرُ مِنْكُمْ كَمَا تَسْخَرُونَ
 ﴿٢٨﴾ فَسَوْفَ تَعْلَمُونَ مَنْ يَأْتِيهِ عَذَابٌ يُخْزِيهِ وَيَحِلُّ عَلَيْهِ عَذَابٌ
 مُقِيمٌ ﴿٢٩﴾ حَتَّى إِذَا جَاءَ أَمْرُنَا وَفَارَ التَّنُورُ قُلْنَا احْمِلْ فِيهَا
 مِنْ كُلِّ زَوْجَيْنِ اثْنَيْنِ وَأَهْلَكَ إِلَّا مَنْ سَبَقَ عَلَيْهِ الْقَوْلُ
 وَمَنْ أَمِنَ وَمَاءً مِمَّن مَعَهُ إِلَّا قَلِيلٌ ﴿٤٠﴾ * وَقَالَ ارْكَبُوا
 فِيهَا بِسْمِ اللَّهِ مَجْرِبَهَا وَمُرسَهَا إِنَّ رَبِّي لَغَفُورٌ رَحِيمٌ
 ﴿٤١﴾ وَهِيَ تَجْرِي بِهِمْ فِي مَوْجٍ كَالْجِبَالِ وَنَادَى نُوحٌ ابْنَهُ
 وَكَانَ فِي مَعْزِلٍ يَا بُنَيَّ ارْكَب مَعَنَا وَلَا تَكُن مَعَ الْكَافِرِينَ ﴿٤٢﴾
 قَالَ سَتَأْوِي إِلَى جَبَلٍ يَعْصِمُنِي مِنَ الْمَاءِ قَالَ لَا عَاصِمَ الْيَوْمَ
 مِنْ أَمْرِ اللَّهِ إِلَّا مَنْ رَحِمَ وَحَالَ بَيْنَهُمَا الْمَوْجُ فَكَانَ مِنَ
 الْمَغْرَقِينَ ﴿٤٣﴾ وَقِيلَ يَا أَرْضُ ابْلَعِي مَاءَكِ وَيَسْمَأْ أَقْلِعِي
 وَغِيضَ الْمَاءِ وَقُضِيَ الْأَمْرُ وَاسْتَوَتْ عَلَى الْجُودِيِّ وَقِيلَ
 بُعْدًا لِلْقَوْمِ الظَّالِمِينَ ﴿٤٤﴾ وَنَادَى نُوحٌ رَبَّهُ فَقَالَ رَبِّ إِنَّ ابْنِي
 مِنْ أَهْلِي وَإِنَّ وَعْدَكَ الْحَقُّ وَأَنْتَ أَحْكَمُ الْحَاكِمِينَ ﴿٤٥﴾



38.- Và (Nūh) bắt đầu đóng chiếc tàu. Và mỗi lần đi ngang qua chỗ của Người, các vị cầm-đầu trong đám người dân của Người, cười chế nhạo Người. (Nūh) bảo: “Nếu các người chế nhạo bọn ta thì bọn ta sẽ chế-nhạo các người lại giống như thế.”

39.- “Rồi đây các người sẽ sớm biết ai là kẻ sẽ nhận hình-phạt nhục-nhã bao trùm lấy y và sẽ hứng chịu một sự trừng phạt dai dẳng”

40.- (Ngày tháng trôi qua) cho đến khi Mệnh-lệnh của TA được ban hành. Tức thời nước mạch trào lên. TA phán: “Hãy đưa lên tàu từng cặp (thú vật) đủ loại và cả gia đình của người và những ai có đức-tin ngoại trừ kẻ mà lệnh xử-lý đã được ban hành. Nhưng chỉ một số ít có đức-tin cùng với Người.

41.- Và (Nūh) bảo: “Hãy lên tàu, nhân danh Allah, dù nó trôi hay nó đậu. Chắc chắn, Đức *Rabb* của ta Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.”

42.- Và chiếc tàu chở họ trôi đi giữa các làn sóng to như những quả núi; và Nūh lớn tiếng gọi đứa con trai của mình đứng ở đằng xa, bảo: “Này hỡi con! Hãy lên tàu cùng với bọn cha. Chớ nhập chung với những kẻ không tin tưởng.”

43.- (Đứa con trai) đáp: “Con sẽ chạy lên núi, nó sẽ cứu con thoát khỏi nước lụt.” (Nūh) bảo: “Ngày nay không có gì có thể cứu giải con khỏi Mệnh Lệnh của Allah ngoại trừ người nào được Ngài khoan dung.” Và những ngọn sóng thần ủa đến chia lìa hai cha con. Do đó, đứa con đã bị chết chìm (dưới nước lụt).

44.- Và (Allah) phán: “Hỡi đất! Hãy rút hết nước của người, và hỡi bầu trời! Hãy ngưng mưa của người.” Và nước lụt hạ xuống. Và Mệnh Lệnh của Allah đã được thi hành hoàn tất. Và nó (chiếc tàu) đậu trên ngọn núi *Jūdī*. Và có lời phán: “Đi đời lữ sai quấy!”

45.- Và Nūh cầu nguyện *Rabb* của Người, thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Chắc chắn đứa con trai của bề tôi là người của gia đình bề tôi và chắc chắn Lời-hứa của Ngài là sự Thật và Ngài là Đáng Xét xử Công minh nhất của những vị xét xử.”

قَالَ يَنُوحُ إِنَّهُ لَيْسَ مِنْ أَهْلِكَ إِنَّهُ عَمَلٌ غَيْرُ صَالِحٍ فَلَا تَسْأَلَنِ
 مَا لَيْسَ لَكَ بِهِ عِلْمٌ إِنِّي أَعِظُكَ أَنْ تَكُونَ مِنَ الْجَاهِلِينَ
 ٤٦ قَالَ رَبِّ إِنِّي أَعُوذُ بِكَ أَنْ أَسْأَلَكَ مَا لَيْسَ لِي بِهِ عِلْمٌ وَإِلَّا
 تَغْفِرْ لِي وَتَرْحَمْنِي أَكُنْ مِنَ الْخَسِرِينَ ٤٧ قِيلَ يَنُوحُ
 أَهْبِطْ بِسَلَامٍ مِنَّا وَبَرَكَاتٍ عَلَيْكَ وَعَلَى أُمَمٍ مِمَّنْ مَعَكَ
 وَأُمَمٌ سَنُمَتِّعُهُمْ ثُمَّ يَمَسُّهُمْ مِنَّا عَذَابٌ أَلِيمٌ ٤٨ تِلْكَ
 مِنْ أَنْبَاءِ الْغَيْبِ نُوحِيهَا إِلَيْكَ مَا كُنْتَ تَعْلَمُهَا أَنْتَ
 وَلَا قَوْمُكَ مِنْ قَبْلِ هَذَا فَاصْبِرْ إِنَّ الْعَقِيبَةَ لِلْمُتَّقِينَ ٤٩
 وَإِلَى عَادٍ أَخَاهُمْ هُودًا قَالَ يَقَوْمِ أَعْبُدُوا اللَّهَ مَا لَكُمْ مِنْ
 إِلَهٍ غَيْرُهُ وَإِنْ أَنْتُمْ إِلَّا مُفْتَرُونَ ٥٠ يَقَوْمِ لَا أَسْأَلُكُمْ عَلَيْهِ
 أَجْرًا إِنْ أَجْرِيَ إِلَّا عَلَى الَّذِي فَطَرَنِي أَفَلَا تَعْقِلُونَ ٥١
 وَيَقَوْمِ اسْتَغْفِرُوا رَبَّكُمْ ثُمَّ تُوبُوا إِلَيْهِ يُرْسِلِ السَّمَاءَ
 عَلَيْكُمْ مِدْرَارًا وَيَزِدْكُمْ قُوَّةً إِلَى قُوَّتِكُمْ وَلَا تَتَوَلَّوْا
 مُجْرِمِينَ ٥٢ قَالُوا يَا هُودُ مَا جِئْتَنَا بِبَيِّنَةٍ وَمَا نَحْنُ
 بِتَارِكِي آلِ هَارُونَ عَنْ قَوْلِكَ وَمَا نَحْنُ لَكَ بِمُؤْمِنِينَ ٥٣

46.- (Allah) phán: “Hỡi Nūh! Quả thật, nó không thuộc gia đình nhà ngươi bởi vì việc làm của nó không tốt. Bởi thế, chớ cầu xin TA về điều mà ngươi không biết. TA khuyên bảo ngươi như thế kẻo ngươi có thể trở thành một người ngu muội.”

47.- (Nūh) thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài giữ bề tôi tránh xa việc hỏi Ngài về những điều mà bề tôi không biết. Nếu Ngài không tha thứ và khoan dung thì chắc chắn bề tôi sẽ trở thành một người thua thiệt.”

48.- (Allah) phán: “Hỡi Nūh! Hãy xuống tàu với sự Bằng an và Ân phúc do TA ban cho ngươi và cho các cộng đồng xuất thân từ những ai theo ngươi; và có những cộng đồng đã được TA cho hưởng lạc (nơi trần gian) rồi TA sẽ trừng phạt chúng bằng một hình phạt đau đớn.”

49.- Đây là câu chuyện vô hình mà TA đã mặc khải cho Người (Muhammad) (một câu chuyện mà) trước đây Người cũng như người dân của Người chưa hề biết đến. Do đó, hãy kiên nhẫn chịu đựng (như Nūh). Chắc chắn kết cuộc tốt đẹp sẽ về tay của những người ngay chính sợ Allah.

50.- Và (TA đã cử) đến với dân tộc 'Ād, (Nabi) Hūd, một người anh em của họ. (Hūd) bảo: “Hỡi dân ta! Hãy thờ phụng Allah, các người không có Thượng Đế nào khác ngoài Ngài. Các người chỉ là những kẻ bịa đặt (điều huyền hoặc)!”

51.- “Hỡi dân ta! Ta không yêu cầu các người tưởng thưởng ta về (thông điệp) này. Quả thật phần thưởng của ta ở nơi Đấng đã sáng tạo ta. Thế các người không hiểu ư?”

52.- “Và hỡi dân ta! Hãy cầu xin *Rabb* (Allah) của các người tha thứ và hối cải với Ngài; Ngài sẽ ban nước mưa xối xả từ trên trời xuống cho các người và sẽ gia tăng sức mạnh sẵn có của các người; và chớ quay bỏ đi thành những kẻ tội lỗi.”

53.- (Họ) đáp: “Hỡi Hūd! Người chẳng đưa một bằng chứng nào đến cho bọn ta thấy cả và bọn ta không vì lời nói của ngươi mà bỏ các thần linh của bọn ta và bọn ta cũng sẽ không tin tưởng nơi ngươi.”

إِنَّ نَقُولُ إِلَّا أَعْتَرَيْكَ بِعَضِّ أَلْهَتِنَا بِسُوءِ قَوْلِ إِيَّايَ أَشْهَدُ اللَّهَ
 وَأَشْهَدُ وَأَنَا بَرِيءٌ مِمَّا تَشْرِكُونَ ﴿٥٤﴾ مِنْ دُونِهِ فَكَيْدُونِي
 جَمِيعًا ثُمَّ لَا تُنظِرُونِ ﴿٥٥﴾ إِيَّايَ تَوَكَّلْتُ عَلَى اللَّهِ رَبِّي وَرَبِّكُمْ
 مَا مِنْ دَابَّةٍ إِلَّا هُوَ آخِذٌ بِنَاصِيَتِهَا إِنَّ رَبِّي عَلَى صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ
 ﴿٥٦﴾ فَإِنْ تَوَلَّوْا فَقَدْ أَبْلَغْتُكُمْ مَا أُرْسِلْتُ بِهِ إِلَيْكُمْ وَيَسْتَخْلِفُ
 رَبِّي قَوْمًا غَيْرَكُمْ وَلَا تَضُرُّونَهُ وَشَيْئًا إِنَّ رَبِّي عَلَى كُلِّ شَيْءٍ حَفِيفٌ
 ﴿٥٧﴾ وَلَمَّا جَاءَ أَمْرُنَا نَجَّيْنَا هُودًا وَالَّذِينَ آمَنُوا مَعَهُ بِرَحْمَةٍ مِنَّا
 وَنَجَّيْنَا هُمْ مِنْ عَذَابٍ غَلِيظٍ ﴿٥٨﴾ وَتِلْكَ آيَاتُ جَحْدِ وَإِبْرَائِيلَ
 رَبِّهِمْ وَعَصَا رُسُلَهُ وَاتَّبَعُوا أَمْرَ كُلِّ جَبَّارٍ عَنِيدٍ ﴿٥٩﴾ وَاتَّبِعُوا فِي
 هَذِهِ الدُّنْيَا لَعْنَةً وَيَوْمَ الْقِيَامَةِ إِلَّا إِنْ عَادَا كَفَرُوا رَبَّهُمْ إِلَّا
 بَعْدَ الْعَادِ قَوْمِ هُودٍ ﴿٦٠﴾ * وَإِلَى ثَمُودَ أَخَاهُمْ صَالِحًا قَالَ يَا قَوْمِ
 اعْبُدُوا اللَّهَ مَا لَكُمْ مِنْ إِلَهٍ غَيْرُهُ وَهُوَ أَنشَأَكُمْ مِنَ الْأَرْضِ
 وَاسْتَعْمَرَكُمْ فِيهَا فَاسْتَغْفِرُوهُ ثُمَّ تَوْبُوا إِلَيْهِ إِنَّ رَبِّي قَرِيبٌ مُجِيبٌ
 ﴿٦١﴾ قَالُوا يَا صَالِحُ قَدْ كُنْتَ فِينَا مَرْجُوًّا قَبْلَ هَذَا أَتَنْهَانَا أَنْ نَعْبُدَ
 مَا يَعْبُدُ آبَاؤُنَا وَإِنَّآ لَفِي شَكِّ مِمَّا تَدْعُونَا إِلَيْهِ مُرِيبٌ ﴿٦٢﴾

54.- “Bọn ta chỉ nói rằng có lẽ một số thần linh của bọn ta sẽ hãm hại người.” (Hūd) bảo: “Ta cầu xin Allah làm chứng và yêu cầu bọn người làm chứng rằng ta hoàn toàn vô can về việc các người đã tổ hợp nhiều thần linh-

55.- Với Ngài (Allah). Thế tất cả bọn người hãy cộng tác bày mưu hãm hại ta và chớ để cho ta nghỉ xả hơi.

56.- “Còn ta, ta tin cậy và phó thác cho Allah, *Rabb* của ta và *Rabb* của các người. (Ta cho các người biết) không một sinh vật nào mà Ngài không nắm bằng chùm tóc nơi trán của nó. Quả thật, *Rabb* của ta đang ở trên chính đạo (Chân lý).

57.- “Bởi thế, nếu các người quay bỏ đi thì ít nhất ta cũng đã truyền được cho các người thông điệp mà ta đã được cử mang đến cho các người. Và *Rabb* của ta sẽ bổ nhiệm một đám người khác đến nối nghiệp các người và các người sẽ không hãm hại được Ngài một tí nào; quả thật *Rabb* của ta giám sát tất cả mọi việc.”

58.- Và khi Mệnh lệnh của TA được ban hành, TA nhủ lòng Khoan dung mà cứu Hūd với những ai theo Người và TA đã cứu họ thoát khỏi một hình phạt khắc nghiệt.

59.- Và đó là số phận của (người dân) 'Ād. Họ đã phủ nhận các Dấu-hiệu của *Rabb* (Allah) của họ và bất tuân các Sứ giả của Ngài (Allah) và tuân lệnh từng tên bạo ngược ương ngạnh.

60.- Và lời nguyện rửa đuối theo họ nơi trần gian này và Ngày Phục sinh. Ô này! Quả thật (người dân) 'Ād đã phủ nhận *Rabb* (Allah) của họ. Ô này, thật đáng đời 'Ād, người dân của Hūd.

61.- Và (TA đã cử) đến với người dân *Thamūd*, (Nabi) *Sālih*, một người anh em của họ. (*Sālih*) bảo: “Hỡi dân ta! Hãy thờ phụng Allah; các người không có Thượng Đế nào khác ngoài Ngài cả. Ngài cho sinh sản các người từ trái đất và định cư các người nơi đó. Bởi thế, hãy cầu xin Ngài tha thứ và hối cải với Ngài. Quả thật, *Rabb* của ta luôn luôn kề cận và Hằng đáp-ứng (lời cầu xin của các người).

62.- (Họ) đáp: “Hỡi *Sālih*! Mãi cho đến nay người đã sống với bọn ta và là nguồn hy vọng của bọn ta. Phải chăng người cấm bọn ta tôn thờ những đấng mà cha mẹ của bọn ta đã thờ phụng? Và quả thật bọn ta rất đổi nghi ngờ về điều mà người mời bọn ta chấp nhận.”

قَالَ يَقَوْمِ أَرَأَيْتُمْ إِنْ كُنْتُ عَلَىٰ بَيْنَةٍ مِّن رَّبِّي وَعَآتَنِي
 مِنْهُ رَحْمَةً فَمَنْ يَنْصُرُنِي مِنَ اللَّهِ إِنْ عَصَيْتُهُ فَمَا تَزِيدُونِي
 غَيْرَ تَخْسِيرٍ ﴿٦٣﴾ وَيَقَوْمِ هَذِهِ نَاقَةُ اللَّهِ لَكُمْ آيَةٌ
 فَذَرُوهَا تَأْكُلْ فِي أَرْضِ اللَّهِ وَلَا تَمَسُّوهَا بِسُوءٍ فَيَأْخُذَكُمْ
 عَذَابٌ قَرِيبٌ ﴿٦٤﴾ فَعَقَرُوهَا فَقَالَ تَمَتَّعُوا فِي دَارِكُمْ
 ثَلَاثَةَ أَيَّامٍ ذَلِكُمْ وَعَدُّ غَيْر مَكْذُوبٍ ﴿٦٥﴾ فَلَمَّا جَاءَ أَمْرُنَا
 نَجَّيْنَا صَالِحًا وَالَّذِينَ ءَامَنُوا مَعَهُ وَبِرَحْمَةٍ مِّنَّا وَمِن
 خِزْيِ يَوْمِئِذٍ إِنَّ رَبَّكَ هُوَ الْقَوِيُّ الْعَزِيزُ ﴿٦٦﴾ وَأَخَذَ الَّذِينَ
 ظَلَمُوا الصَّيْحَةَ فَأَصْبَحُوا فِي دِيَارِهِمْ جَثِمِينَ ﴿٦٧﴾
 كَانُوا لَمْ يَغْنَوْا فِيهَا إِلَّا إِنْ تَمُودًا كَفَرُوا رَبَّهُمْ إِلَّا
 بَعْدَ التَّمُودِ ﴿٦٨﴾ وَلَقَدْ جَاءَتْ رُسُلَنَا إِبْرَاهِيمَ بِالْبَشْرَىٰ قَالُوا
 سَلَامًا قَالَ سَلَامٌ فَمَا لَبِثَ أَنْ جَاءَ بِعِجْلٍ حَنِيذٍ ﴿٦٩﴾ فَلَمَّا رَأَىٰ
 أَيْدِيَهُمْ لَا تَصِلُ إِلَيْهِ نَكَرَهُمْ وَأَوْجَسَ مِنْهُمْ خِيفَةً
 قَالُوا لَا تَخَفْ إِنَّا أُرْسِلْنَا إِلَىٰ قَوْمِ لُوطٍ ﴿٧٠﴾ وَأَمْرَاتُهُ وَقَائِمَةٌ
 فَضَحِكَتْ فَبَشَّرْنَاهَا بِإِسْحَاقَ وَمِنْ وَرَاءِ إِسْحَاقَ يَعْقُوبَ ﴿٧١﴾

63.- (Sālih) bảo: “Hỡi dân ta! Các người có nhận thấy chăng, nếu ta dựa vào một bằng chứng rõ rệt từ *Rabb* của ta và được Ngài ban cho hồng ân thì ai là kẻ sẽ giúp ta tránh khỏi (hình phạt của) Ngài nếu ta bất tuân Ngài. Bởi thế, các người chỉ làm cho ta thêm mất mát.”

64.- (Sālih) bảo: “Con lạc đà cái¹ này của Allah là một Dấu hiệu ban cho các người. Bởi thế, hãy để mặc nó ăn cỏ nơi miếng đất trống của Allah và chớ mó tay hãm hại nó; e rằng các người sẽ bị trừng phạt nhanh chóng.”

65.- Nhưng họ đã cất nhượng của nó. Thấy thế (Sālih) bảo: “Các người còn được ba ngày nữa để vui vầy trong nhà. (Sau đó sẽ là ngày tàn của các người). Đó là một lời hứa không ngoa.”

66.- Bởi thế, khi Mệnh lệnh của TA được ban hành, TA nhủ lòng khoan dung mà cứu Sālih với những ai tin tưởng cùng theo Người khỏi sự ô nhục của ngày đó. Quả thật, *Rabb* của Người (hỡi Muhammad!) là Đấng Toàn Lực, Toàn Năng.

67.- Tiếng gầm dữ dội của trận động đất đã chụp bắt những kẻ làm điều sai quấy, khiến họ chết chúi đầu la liệt trong nhà trước buổi sáng,-

68.- Làm như họ chẳng hề sống thịnh vượng nơi đó bao giờ. Ô này! Quả thật người dân Thamūd đã phủ nhận *Rabb* (Allah) của họ. Ô này, thật đáng đời Thamūd.

69.- Quả thật, các Thiên sứ (Thiên thần) của TA mang tin mừng đến cho Ibrāhīm. Họ chào Người, nói: '*Salām*' (Bình an). Người đáp: '*Salām*!' Xong, vội mang thịt bò (con) nướng ra đãi khách.

70.- Nhưng khi thấy bàn tay của họ không chạm đến thức ăn, Người sinh nghi và dâm sợ. Họ bảo: “Đừng sợ. Chúng tôi là các Thiên sứ được cử đến với người dân của Lūt.”

71.- Và bà vợ của Người đứng gần đó bật cười. Nhưng TA báo cho bà tin mừng về (đứa con trai) Ishāq và sau Ishāq là (đứa cháu nội) Ya'qūb.

¹ Người dân Thamūd thách đố Nabi Sālih trưng bày một phép lạ để chứng minh vai trò Thiên sứ của Người. Họ bảo: “Nếu thật sự là một Thiên sứ thì người hãy làm cho tảng đá này biến thành một con lạc đà cái có chửa mười tháng, lúc đó bọn ta mới tin tưởng nơi những điều mà người mang đến.” Nabi Sālih bắt họ xác nhận lời giao ước và cầu xin Allah trưng bày phép lạ theo yêu cầu của người dân Thamūd. Tức thời, tảng đá chẻ làm hai và một con lạc đà cái có chửa mười tháng từ trong đó bước ra.

قَالَتْ يَوَيْلَتِي ۖ أَلِدُ وَأَنَا عَجُوزٌ وَهَذَا بَعْلِي شَيْخًا إِنَّ هَذَا
 لَشَيْءٌ عَجِيبٌ ﴿٧٢﴾ قَالُوا أَتَعْجَبِينَ مِنْ أَمْرِ اللَّهِ رَحِمَتُ اللَّهِ
 وَبَرَكَتُهُ وَعَلَيْكُمْ أَهْلَ الْبَيْتِ إِنَّهُ حَمِيدٌ مَجِيدٌ ﴿٧٣﴾ فَلَمَّا ذَهَبَ
 عَنْ إِبْرَاهِيمَ الرَّوْعُ وَجَاءَتْهُ الْبُشْرَى يُجْدِلْنَا فِي قَوْمِ لُوطٍ ﴿٧٤﴾
 إِنَّ إِبْرَاهِيمَ لَحَلِيمٌ أَوَّاهٌ مُنِيبٌ ﴿٧٥﴾ يَا إِبْرَاهِيمُ أَعْرِضْ عَنْ هَذَا إِنَّهُ
 قَدْ جَاءَ أَمْرُ رَبِّكَ وَإِنَّهُمْ آتِيهِمْ عَذَابٌ غَيْرُ مَرْدُودٍ ﴿٧٦﴾ وَلَمَّا
 جَاءَتْ رُسُلُنَا لُوطًا سِيسَىٰ بِهِمْ وَضَاقَ بِهِمْ ذَرْعًا وَقَالَ هَذَا
 يَوْمٌ عَصِيبٌ ﴿٧٧﴾ وَجَاءَهُمْ قَوْمُهُ وَيُهْرَعُونَ إِلَيْهِ وَمَنْ قَبْلُ كَانُوا
 يَعْمَلُونَ السَّيِّئَاتِ قَالَ يَتَقَوْمٌ هَلْؤَلَاءِ بَنَاتِي هُنَّ أَطْهَرُ لَكُمْ
 فَاتَّقُوا اللَّهَ وَلَا تُخْزُونِ فِي ضَيْفِي ۗ أَلَيْسَ مِنْكُمْ رَجُلٌ رَشِيدٌ ﴿٧٨﴾
 قَالُوا لَقَدْ عَلِمْتَمَا لَنَا فِي بَنَاتِكَ مِنْ حَقٍّ وَإِنَّكَ لَتَعْلَمُ مَا نُرِيدُ
 ﴿٧٩﴾ قَالَ لَوْ أَنَّ لِي بِكُمْ قُوَّةٌ أَوْ إِيَّائِي إِلَىٰ رُكْنٍ شَدِيدٍ ﴿٨٠﴾ قَالُوا
 يَلُوطُ إِنَّا رُسُلُ رَبِّكَ لَنْ يَصِلُوا إِلَيْكَ فَأَسْرِ بِأَهْلِكَ بِقِطْعِ
 مَنْ أَيْلٍ وَلَا يَلْتَفِتْ مِنْكُمْ أَحَدًا إِلَّا أَمْرَاتَكَ ۗ إِنَّهُ مُصِيبُهَا
 مَا أَصَابَهُمْ ۗ إِنَّ مَوْعِدَهُمُ الصُّبْحُ أَلَيْسَ الصُّبْحُ بِقَرِيبٍ ﴿٨١﴾

72.- Bà lên tiếng: “Thật khổ cho thân tôi! Làm sao tôi sẽ có con trong khi tôi đã là một bà lão và chồng tôi cũng là một ông lão? Quả thật đây là một điều kỳ lạ!”

73.- (Các Thiên sứ) bảo: “Nhà ngươi ngạc nhiên về Mệnh-lệnh của Allah ư? Hồng-ân và Ân-phúc của Allah được ban cho các người, hỡi người nhà (của Ibrāhīm.) Quả thật, Ngài (Allah) Rất đáng Ca tụng, Rất mực Quang vinh.

74.- Bởi thế, khi Ibrāhīm hết sợ trong lòng và nhận được tin mừng. Người bắt đầu khiếu nại với TA giùm cho đám dân của Lūt,

75.- Quả thật, Ibrāhīm là một người hằng chịu đựng, xót thương người và năng hối cải.

76.- (Allah phán): “Hỡi Ibrāhīm! Hãy bỏ qua chuyện (kèo nài) này. Quả thật, Mệnh lệnh của *Rabb* của Người đã được ban hành. Quả thật, hình phạt sẽ đến với họ, không thể thu hồi đặng nữa.”

77.- Khi đến gặp Lūt, các Thiên sứ của TA thấy Người đang buồn rầu giùm cho người dân của mình và cảm thấy bất lực (trong việc che chở họ.) Người tự bảo: “Đây là một ngày thật buồn bã.”

78.- Và người dân của Người chạy đến gặp Người bởi vì từ trước họ đã từng quen thói làm điều thô bỉ (khi thấy khách lạ) (Lūt) bảo họ: “Hỡi dân ta! Đây, các đứa con gái của ta. Chúng trong sạch cho các người hơn (trong việc chăn gối.) Nào, hãy sợ Allah và chớ hạ nhục ta trước mặt khách. Trong các người, chẳng có một người nào biết điều hay sao?”

79.- Họ đáp: “Ông đã biết rõ chúng tôi không cần đến các đứa con gái của ông, và biết quá rõ điều chúng tôi muốn.”

80.- (Lūt) đáp: “Phải chi ta có đủ quyền lực để trừng trị bọn người hoặc đích thân sẽ nhờ một thế lực khác ủng hộ.”

81.- (Các Thiên sứ) bảo: “Hỡi Lūt! Chúng tôi là các Thiên sứ của *Rabb* của ông. Bằng mọi giá chúng không thể chạm đến mình ông được. Nào, ông và gia đình hãy ra đi vào phần cuối của ban đêm và đừng để cho một người nào của ông ngoảnh nhìn lại phía sau ngoại trừ người vợ của ông. Quả thật, điều gì xảy đến cho chúng sẽ xảy đến cho bà ta như thế. Quả thật, giờ hẹn của chúng là buổi sáng. Phải chăng buổi sáng sắp gần kề?”

فَلَمَّا جَاءَ أَمْرُنَا جَعَلْنَا عَلَيْهَا سَافِلَهَا وَأَمْطَرْنَا عَلَيْهَا
 حِجَارَةً مِّن سِجِّيلٍ مَّنضُودٍ ﴿٨٢﴾ مَّسُومَةً عِنْدَ رَبِّكَ
 وَمَاهِي مِّنَ الظَّالِمِينَ بِبَعِيدٍ ﴿٨٣﴾ * وَإِلَى مَدِينَتِ أَخَاهُمْ
 شُعَيْبًا قَالَ يَقَوْمِ أَعْبُدُوا اللَّهَ مَا لَكُم مِّنْ إِلَهٍ غَيْرُهُ
 وَلَا تَتَّقُوا الْمِكْيَالَ وَالْمِيزَانَ إِنِّي أُرِيكُمْ بِخَيْرٍ
 وَإِنِّي أَخَافُ عَلَيْكُمْ عَذَابَ يَوْمٍ مُّحِيطٍ ﴿٨٤﴾ وَيَقَوْمِ
 أَوفُوا الْمِكْيَالَ وَالْمِيزَانَ بِالْقِسْطِ وَلَا تَبْخَسُوا النَّاسَ
 أَشْيَاءَهُمْ وَلَا تَعْتُوا فِي الْأَرْضِ مُفْسِدِينَ ﴿٨٥﴾ بَقِيَّتُ
 اللَّهُ خَيْرٌ لَّكُمْ إِن كُنْتُمْ مُّؤْمِنِينَ وَمَا أَنَا عَلَيْكُمْ
 بِحَفِيفٍ ﴿٨٦﴾ قَالُوا يَشْعِيبُ أَصَلَوْتُكَ تَأْمُرُكَ أَنْ نَتْرَكَ
 مَا يَعْبُدُ آبَاؤُنَا أَوْ أَنْ نَفْعَلَ فِي أَمْوَالِنَا مَا نَشَاءُ إِنَّكَ
 لَأَنْتَ الْحَلِيمُ الرَّشِيدُ ﴿٨٧﴾ قَالَ يَقَوْمِ أَرَأَيْتُمْ إِنْ كُنْتُ
 عَلَى بَيِّنَةٍ مِّن رَّبِّي وَرَزَقَنِي مِنْهُ رِزْقًا حَسَنًا وَمَا أُرِيدُ أَنْ
 أُخَالِفَكُمْ إِلَىٰ مَا أَنهَكُمْ عَنْهُ إِنْ أُرِيدُ إِلَّا الْإِصْلَاحَ
 مَا اسْتَطَعْتُ وَمَا تَوْفِيقِي إِلَّا بِاللَّهِ عَلَيْهِ تَوَكَّلْتُ وَإِلَيْهِ أُنِيبُ ﴿٨٨﴾

82.- Bởi thế, khi Mệnh lệnh của TA được ban hành, TA đã lật ngược chúng (các thị trấn¹) và cho đổ lên chúng những trận mưa đá diêm sinh cứng như đất sét nung, lớp này chồng lên lớp khác;

83.- Đã được đánh dấu từ *Rabb* của Người (Muhammad). Chúng không xa những kẻ làm điều sai quấy là bao!

84.- Và (TA đã cử) đến với người dân Madyan, (Nabi) *Shu'ayb*, một người anh em của họ. (*Shu'ayb*) bảo: “Hỡi dân ta! Hãy thờ phụng Allah, các người không có Thượng Đế nào khác ngoài Ngài cả, và chớ cân và đo thiếu (cho người). Hiện nay ta thấy các người làm ăn phát đạt nhưng ta sợ giùm cho các người về hình phạt vào một ngày sẽ tóm bắt tất cả.

85.- “Hỡi dân ta! Hãy cân đủ và đo đúng và chớ gian lận giữ lại hàng hoá của người; và chớ có ác ý gây điều thối nát trên trái đất.

86.- “Phần mà Allah để lại cho các người (sau khi đóng *Zakāh*) sẽ tốt cho các người hơn nếu các người là những người có đức tin. Và ta không phải là giám thị theo trông chừng các người.”

87.- Họ đáp: “Hỡi *Shu'ayb*! Phải chăng việc lễ nguyện *Salāh* của người đã chỉ thị cho người bắt bợn ta từ bỏ những thần linh mà cha mẹ (ông bà) của bọn ta đã tôn thờ? Hoặc (bắt bợn ta) ngưng làm điều mà bọn ta muốn bằng tài sản của bọn ta hay sao? Bởi vì quả thật, người là một người hăng chịu đựng, biết điều.”

88.- (*Shu'ayb*) bảo: “Hỡi dân ta! Há các người nhận thấy nếu ta có một bằng chứng rõ rệt từ *Rabb* (Allah) của ta và được Ngài ban cấp bổng lộc tốt (để thi hành sứ mạng của Ngài thì ta có ngưng được hay chẳng?) Ta sẽ không mong, vì mục đích chống lại các người, làm điều mà ta đã cấm cản các người. Quả thật, ta chỉ muốn cải thiện các người theo khả năng của ta. Và sự thành công của ta chỉ tùy thuộc vào (sự giúp đỡ của) Allah. Ta hoàn toàn phó thác cho Allah và quay về sám hối với Ngài.

¹ Thị trấn Sodom và Gomorrah ở Palestine.

وَيَقَوْمٍ لَا يَجْرِمَنَّكُمْ شِقَاقِي أَنْ يُصِيبَكُمْ مِثْلُ مَا أَصَابَ
 قَوْمَ نُوحٍ أَوْ قَوْمَ هُودٍ أَوْ قَوْمَ صَالِحٍ وَمَا قَوْمُ لُوطٍ مِنْكُمْ
 بِبَعِيدٍ ﴿٨٩﴾ وَأَسْتَغْفِرُكُمْ ثُمَّ تَوَبُّوا إِلَيْهِ إِنَّ رَبِّي
 رَحِيمٌ وَدُودٌ ﴿٩٠﴾ قَالُوا يَا شُعَيْبُ مَا نَفَقَهُ كَثِيرًا مِمَّا تَقُولُ
 وَإِنَّا لَنَرُّكَ فِيْنَا ضَعِيفًا وَلَوْلَا رَهْطُكَ لَرَجَمْنَاكَ وَمَا أَنْتَ
 عَلَيْنَا بِعَزِيزٍ ﴿٩١﴾ قَالَ يَقَوْمِ أَرَهْطِي أَعَزُّ عَلَيْكُمْ مِنَ اللَّهِ
 وَاتَّخَذْتُمُوهُ وَرَاءَكُمْ ظَهْرِيَّ إِنَّ رَبِّي بِمَا تَعْمَلُونَ
 مُحِيطٌ ﴿٩٢﴾ وَيَقَوْمِ أَعْمَلُوا عَلَيَّ مَكَانَتِكُمْ إِنِّي عَامِلٌ
 سَوْفَ تَعْلَمُونَ مَنْ يَأْتِيهِ عَذَابٌ يُخْزِيهِ وَمَنْ هُوَ كَذِبٌ
 وَأَرْتَقِبُوا إِنِّي مَعَكُمْ رَقِيبٌ ﴿٩٣﴾ وَلَمَّا جَاءَ أَمْرُنَا نَجَّيْنَا
 شُعَيْبًا وَالَّذِينَ ءَامَنُوا مَعَهُ وَبَرَحْمَةً مِنَّا وَأَخَذَتِ
 الَّذِينَ ظَلَمُوا الصَّيْحَةَ فَأَصْبَحُوا فِي دِيَارِهِمْ جِثْمِينَ ﴿٩٤﴾
 كَانَتْ لَمْ يَغْنَوْا فِيهَا إِلَّا بَعْدَ الْمَدِينِ كَمَا بَعَدَتْ ثَمُودُ ﴿٩٥﴾
 وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا مُوسَى بِآيَاتِنَا وَسُلْطَانٍ مُبِينٍ ﴿٩٦﴾ إِلَى فِرْعَوْنَ
 وَمَلَائِيهِ فَاتَّبَعُوا أَمْرَ فِرْعَوْنَ وَمَا أَمْرُ فِرْعَوْنَ بِرَشِيدٍ ﴿٩٧﴾

89.- “Và hỏi dân ta! Đừng để cho sự bất đồng giữa ta với các người thúc đẩy các người phạm tội, e rằng các người sẽ nhận một hình phạt giống như hình phạt đã rơi nhằm phải người dân của Nūh, người dân của Hūd, người dân của Sālih. Và người dân của Lūt không xa các người là bao!

90.- “Và hãy cầu xin *Rabb* (Allah) của các người tha thứ và sám hối với Ngài. Quả thật, *Rabb* của ta Rất mực Khoan dung, Rất mực Xót thương (loài người).”

91.- Họ đáp: “Hỡi Shu’ayb! Bọn ta không hiểu đặng nhiều điều mà người đã nói. Và bọn ta nhận thấy người là một người quá yếu trong bọn ta. Nếu không vì gia đình (dòng họ) của người thì bọn ta đã ném đá giết người bởi vì người không có uy thế hơn bọn ta.”

92.- (Shu’ayb) bảo: “Hỡi dân ta! Phải chăng các người cho rằng gia đình (dòng họ) của ta mạnh hơn Allah hay sao? Và các người đã quăng Ngài ra sau lưng của các người. Quả thật, *Rabb* của ta tóm thâu hết tất cả các việc các người làm.

93.- “Và hỏi dân ta! Hãy làm điều mà các người đang theo, ta làm công việc của ta. Rồi đây các người sẽ sớm biết ai sẽ bị trừng phạt nhục nhã và ai là kẻ nói dối. Và hãy trông chờ, ta sẽ cùng trông chờ với các người.”

94.- Và khi Mệnh lệnh của TA được ban hành, TA nhủ lòng khoan dung mà cứu thoát Shu'ayb với những ai đã tin tưởng theo Người. Và tiếng gầm dữ dội (của trận động đất) đã chụp bắt những kẻ làm điều sai quấy, khiến họ chết chúi đầu la liệt trong nhà vào buổi sáng,

95.- Tựa hồ như họ chẳng hề sống thịnh vượng nơi đó bao giờ. Ô này, đi đời Madyan giống như đi đời Thamūd vậy!

96.- Và chắc chắn TA đã cử Mūsa mang những Dấu-hiệu của TA với một thẩm quyền rõ rệt,

97.- Đến gặp Fir'aun và các vị cầm đầu của y. Nhưng họ thực thi mệnh-lệnh của Fir'aun trong lúc mệnh lệnh của Fir'aun không đúng chân lý.

يَقْدُمُ قَوْمَهُ يَوْمَ الْقِيَامَةِ فَأَوْرَدَهُمُ النَّارَ وَبِئْسَ الْوَرْدُ
الْمُورُودُ ﴿٩٨﴾ وَاتَّبِعُوا فِي هَذِهِ لَعْنَةَ وَيَوْمَ الْقِيَامَةِ بئس
الرِّفْدُ الْمَرْفُودُ ﴿٩٩﴾ ذَلِكَ مِنْ أَنْبَاءِ الْقُرَى نَقِصُهُ عَلَيْكَ
مِنْهَا قَائِمٌ وَحَصِيدٌ ﴿١٠٠﴾ وَمَا ظَلَمْنَاهُمْ وَلَكِنْ ظَلَمُوا
أَنْفُسَهُمْ فَمَا أَغْنَتْ عَنْهُمْ آلِهَتُهُمُ الَّتِي يَدْعُونَ مِنْ دُونِ
اللَّهِ مِنْ شَيْءٍ لَمَّا جَاءَ أَمْرُ رَبِّكَ وَمَا زَادُوهُمْ غَيْرَ تَتْبِيبٍ ﴿١٠١﴾
وَكَذَلِكَ أَخْذُ رَبِّكَ إِذَا أَخَذَ الْقُرَى وَهِيَ ظَالِمَةٌ إِنَّ أَخْذَهُ
أَلِيمٌ شَدِيدٌ ﴿١٠٢﴾ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَةً لِمَنْ خَافَ عَذَابَ الْآخِرَةِ
ذَلِكَ يَوْمٌ مَجْمُوعٌ لَهُ النَّاسُ وَذَلِكَ يَوْمٌ مَشْهُودٌ ﴿١٠٣﴾
وَمَا نُؤَخِّرُهُ إِلَّا لِأَجَلٍ مَعْدُودٍ ﴿١٠٤﴾ يَوْمَ يَأْتِ لَا تَكَلَّمُ نَفْسٌ
إِلَّا بِإِذْنِهِ فَمِنْهُمْ شَقِيٌّ وَسَعِيدٌ ﴿١٠٥﴾ فَأَمَّا الَّذِينَ شَقُوا فِي
النَّارِ لَهُمْ فِيهَا زَفِيرٌ وَشَهيقٌ ﴿١٠٦﴾ خَالِدِينَ فِيهَا مَا دَامَتِ السَّمَوَاتُ
وَالْأَرْضُ إِلَّا مَا شَاءَ رَبُّكَ إِنَّ رَبَّكَ فَعَّالٌ لِمَا يُرِيدُ ﴿١٠٧﴾
* وَأَمَّا الَّذِينَ سَعِدُوا فِي الْجَنَّةِ خَالِدِينَ فِيهَا مَا دَامَتِ
السَّمَوَاتُ وَالْأَرْضُ إِلَّا مَا شَاءَ رَبُّكَ عَطَاءٌ غَيْرَ مَجْدُودٍ ﴿١٠٨﴾

98.- Y sẽ dẫn đầu đám dân của y vào Ngày Phục sinh và dẫn họ vào Lửa (của Hỏa ngục). Thật xấu xa thay chỗ mà họ bị dẫn đi vào.

99.- Và lời nguyện rủa sẽ theo đuổi họ suốt đời này và Ngày Phục sinh. Và xấu xa thay món quà mà họ sẽ được tặng.

100.- Đó là một số câu chuyện của các thị trấn mà TA kể lại cho Người (Muhammad), một số hãy còn lưu truyền còn một số thì đã đi vào quên lãng.

101.- Không phải TA đã làm thiệt hại họ mà chính họ tự làm hại bản thân (linh hồn) mình bởi vì các thần-linh mà họ cầu nguyện ngoài Allah chẳng giúp ích gì được cho họ khi Mệnh lệnh của *Rabb* của Người (Muhammad) đã xảy đến cho họ; ngược lại, chúng chỉ làm cho chúng thêm mất mát.

102.- Sự tóm bắt của *Rabb* của Người (Muhammad) đúng như thế khi Ngài trừng phạt (dân cư của) các thị trấn trong lúc chúng đang làm điều sai quấy. Quả thật, sự tóm bắt của Ngài rất đau đớn, rất khủng khiếp.

103.- Quả thật, trong sự việc đó có một Dấu hiệu (bài học) cho ai là người sợ sự trừng phạt ở Đời sau: đó là một ngày mà nhân loại sẽ được tập trung trở lại; đó là một Ngày mà tất cả đều hiện diện để làm chứng.

104.- Và TA chỉ dời nó (Ngày đó) đến một thời hạn ấn định.

105.- Khi Ngày đó đến, không một người (linh hồn) nào được lên tiếng trừ phi có phép của Ngài (Allah). Do đó trong họ có kẻ bị họa và có người được phúc.

106.- Bởi thế, đối với những ai bị họa thì sẽ ở trong Lửa; họ sẽ than vãn thở dài và tức tưởi trong đó.

107.- Họ sẽ ở trong đó lâu bằng thời gian mà trời và đất hãy còn tồn tại trừ phi *Rabb* của Người (Muhammad) muốn khác đi bởi vì quả thật *Rabb* của Người làm bất cứ điều gì Ngài muốn.

108.- Còn đối với những ai được phúc thì sẽ ở trong Thiên đàng; lâu bằng thời gian mà bầu trời và trái đất còn tồn tại trừ phi *Rabb* của Người muốn (khác đi), một quà tặng vĩnh cửu.

فَلَاتِكْ فِي مَرِيَّةٍ مِّمَّا يَعْبُدُ هَؤُلَاءِ مَا يَعْبُدُونَ إِلَّا كَمَا يَعْبُدُ
 ءَابَاؤُهُمْ مِنْ قَبْلُ وَإِنَّا لَمُوفُونَ نَضِيبَهُمْ غَيْرَ مَنْقُوصٍ
 ﴿١٠٩﴾ وَلَقَدْ آتَيْنَا مُوسَى الْكِتَابَ فَأَخْتَلَفَ فِيهِ وَلَوْلَا كَلِمَةٌ
 سَبَقَتْ مِنْ رَبِّكَ لَقُضِيَ بَيْنَهُمْ وَإِنَّهُمْ لَفِي شَكٍّ مِنْهُ مُرِيبٍ
 ﴿١١٠﴾ وَإِنَّ كُلَّ لَمَّا لِيُوقِفْتَهُمْ رَبُّكَ أَعْمَلَهُمْ إِنَّهُ بِمَا يَعْمَلُونَ
 خَبِيرٌ ﴿١١١﴾ فَاسْتَقِمْ كَمَا أَمَرْتَ وَمَنْ تَابَ مَعَكَ وَلَا تَطْغَوْا
 إِنَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرٌ ﴿١١٢﴾ وَلَا تَرْكَنُوا إِلَى الَّذِينَ ظَلَمُوا
 فَتَمَسَّكُمُ النَّارُ وَمَا لَكُم مِّنْ دُونِ اللَّهِ مِنْ أَوْلِيَاءَ ثُمَّ
 لَا تُنصَرُونَ ﴿١١٣﴾ وَأَقِمِ الصَّلَاةَ طَرَفِي النَّهَارِ وَزُلْفًا مِّنَ
 اللَّيْلِ إِنَّ الْحَسَنَاتِ يُذْهِبْنَ السَّيِّئَاتِ ذَلِكَ ذِكْرِي
 لِلذَّاكِرِينَ ﴿١١٤﴾ وَأَصْبِرْ فَإِنَّ اللَّهَ لَا يُضِيعُ أَجْرَ الْمُحْسِنِينَ
 ﴿١١٥﴾ فَلَوْلَا كَانَ مِنَ الْقُرُونِ مِنْ قَبْلِكُمْ أُولُو بَقِيَّةٍ يَنْهَوْنَ
 عَنِ الْفَسَادِ فِي الْأَرْضِ إِلَّا قَلِيلًا مِّمَّنْ أَنْجَيْنَا مِنْهُمْ وَاتَّبَعَ
 الَّذِينَ ظَلَمُوا مَا أَتَوْا فِيهِ وَكَانُوا مُجْرِمِينَ ﴿١١٦﴾ وَمَا
 كَانَ رَبُّكَ لِيُهْلِكَ الْقُرَى بِظُلْمٍ وَأَهْلُهَا مُصْلِحُونَ ﴿١١٧﴾

109.- Do đó, Người chớ sinh nghi về những kẻ mà những người (ngoại đạo) này thờ phụng. Họ chỉ thờ phụng giống như việc cha mẹ của họ đã thờ phụng từ trước. Và quả thật, TA sẽ trả lại đầy đủ phần việc của họ, không giảm bớt tí nào.

110.- Và quả thật, TA đã ban cho Mūsa Kinh sách, nhưng đã có những bất đồng trong đó. Nếu không vì một Lời phán của *Rabb* của Người (Muhammad) đã được công bố từ trước thì vấn đề đã được quyết định xong giữa họ với nhau. Và quả thật, họ còn vương vấn, nghi hoặc về nó.

111.- Và chắc chắn *Rabb* của Người sẽ trả lại đầy đủ cho từng người của họ về công trình của họ bởi vì Ngài Hằng Quen Thuộc về việc họ làm.

112.- Bởi thế, hãy (kiên quyết) đứng vững (cho Chính đạo) như đã được truyền, Người và người nào sám hối (với Allah) cùng với Người và chớ phạm giới bởi vì Ngài thấy rõ điều các người làm.

113.- Và chớ thiên vị (giúp) những ai làm điều sai quấy e rằng Lửa sẽ bén phải Người bởi vì ngoài Allah ra không ai có thể che chở và cứu giúp các người.

114.- Và hãy dâng lễ nguyện vào hai đầu mút của ban ngày và vào một số giấc ban đêm bởi vì điều thiện sẽ xóa tan điều ác (tội lỗi). Đó là điều nhắc nhở cho những người lưu ý.

115.- Và hãy kiên nhẫn chịu đựng. Bởi vì quả thật, Allah sẽ không làm mất phần thưởng của những người làm tốt.

116.- Giá nơi các thế hệ trước các người có được những người sáng suốt ngăn cản thiên hạ làm điều thối nát trên trái đất, ngoại trừ một thiểu số đã được TA cứu sống? Ngược lại những kẻ làm điều sai quấy vẫn theo đuổi những lạc thú trần gian và trở thành những kẻ tội lỗi.

117.- Và *Rabb* của Người không phải là Đấng đã tiêu diệt các thị trấn một cách bất công trong lúc dân cư của chúng là những người làm điều thiện.

وَلَوْ شَاءَ رَبُّكَ لَجَعَلَ النَّاسَ أُمَّةً وَاحِدَةً وَلَا يَزَالُونَ مُخْتَلِفِينَ
 ١١٨ إِلَّا مَنْ رَحِمَ رَبُّكَ وَلِذَلِكَ خَلَقَهُمْ وَتَمَّتْ كَلِمَةُ رَبِّكَ
 لَأَمْلَأَنَّ جَهَنَّمَ مِنَ الْجِنَّةِ وَالنَّاسِ أَجْمَعِينَ ١١٩ وَكَلَّا نَقْصُ
 عَلَيْكَ مِنْ أَنْبَاءِ الرُّسُلِ مَا نَشِئْتُ بِهِءُ فُؤَادِكَ وَجَاءَكَ فِي هَذِهِ
 الْحَقُّ وَمَوْعِظَةٌ وَذِكْرَى لِلْمُؤْمِنِينَ ١٢٠ وَقُلْ لِلَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ
 أَعْمَلُوا عَلَىٰ مَكَانَتِكُمْ إِنَّا عَمِلُونَ ١٢١ وَانظُرُوا إِنَّا مُنظِرُونَ
 ١٢٢ وَلِلَّهِ غَيْبُ السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضِ وَإِلَيْهِ يُرْجَعُ الْأَمْرُ كُلُّهُ
 فَاعْبُدْهُ وَتَوَكَّلْ عَلَيْهِ وَمَا رَبُّكَ بِغَافِلٍ عَمَّا تَعْمَلُونَ ١٢٣

سورة يوسف

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

الرَّ تِلْكَ آيَاتُ الْكِتَابِ الْمُبِينِ ١ إِنَّا أَنْزَلْنَاهُ قُرْآنًا
 عَرَبِيًّا لَعَلَّكُمْ تَعْقِلُونَ ٢ نَحْنُ نَقُصُّ عَلَيْكَ أَحْسَنَ
 الْقَصَصِ بِمَا أَوْحَيْنَا إِلَيْكَ هَذَا الْقُرْآنَ وَإِنْ كُنْتَ مِنْ قَبْلِهِ
 لَمِنَ الْغَافِلِينَ ٣ إِذْ قَالَ يُوسُفُ لِأَبِيهِ يَا أَبَتِ إِنِّي رَأَيْتُ
 أَحَدَ عَشَرَ كَوْكَبًا وَالشَّمْسَ وَالْقَمَرَ رَأَيْتُهُمْ لِي سَاجِدِينَ ٤

118.- Và nếu muốn, *Rabb* của Người đã làm cho nhân loại thành một Cộng đồng duy nhất nhưng họ vẫn không ngừng bất đồng,-

119.- Ngoại trừ những ai mà *Rabb* của Người khoan dung; và vì thế mà Ngài đã tạo ra họ. Và Lời phán của *Rabb* của Người sẽ được thực hiện: “TA (Allah) sẽ nhốt *Jinn* và người, tất cả vào đây Hỏa ngục.”

120.- Và tất cả các câu chuyện của các Sứ giả mà TA đã kể lại cho Người đều nhằm củng cố tấm lòng của Người thêm vững chắc. Và trong (chương) này Người tiếp thu được Chân-lý với lời động viên và nhắc nhở cho những người có đức tin.

121.- Và hãy bảo những kẻ không tin tưởng: “Hãy làm bất cứ điều gì theo khả năng của các người, bọn ta làm phần việc của bọn ta.

122.- “Và hãy đợi xem, bọn ta cũng sẽ chờ đợi (như các người)”

123.- Và điều vô hình của các tầng trời và trái đất là của Allah; mọi việc đều được trình về cho Ngài quyết định. Bởi thế, Hãy thờ phụng Ngài và phó thác cho Ngài (hỡi Muhammad!). Và *Rabb* của Người không làm ngơ về mọi điều các người làm.

YŪSUF (Nabi Yūsuf¹)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- *Alif. Lām. Rā.* Đây là những Câu của một Kinh sách minh bạch.

2.- Chắc chắn TA đã ban Nó xuống (dưới hình thức của) *Qur'ān* bằng tiếng Ả-rập để các người có thể đọc hiểu dễ dàng.

3.- Qua những điều mà TA đã mặc khải cho Người (Muhammad) trong *Qur'ān* này, TA kể lại cho Người một câu chuyện tốt đẹp nhất mà trước đây Người chưa hề biết đến.

4.- (Câu chuyện xảy ra) khi Yūsuf thưa với người cha của Người: “Thưa cha, con nằm mộng thấy mười một vì sao và cả mặt trời lẫn mặt trăng; con thấy chúng đều phủ phục trước mặt con.”

¹ Nabi Yūsuf (Joseph trong Kinh Thánh) là một trong số mười hai đứa con trai của Nabi Ya'qūb (Jacob tức Israel). Nabi Yūsuf có một đứa em trai ruột tên Bin Amin (Benjamin).